

Bản án số: 147/2021/HSST
Ngày 14 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ M

Bà Đỗ Thị Vân A

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích P - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Đăng M; sinh ngày 11/4/1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở hiện nay: tổ 3, phố Việt Hưng, phường Bến Gót, thành phố V, tỉnh P; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/02/2014, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Đỗ Đăng M 27 tháng tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung của bản án vào năm 2014 và chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/9/2015.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 30/9/2021. Xác M tại chính quyền địa phương và gia đình, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, thường xuyên tụ tập với các đối tượng trong và ngoài địa phương, nếu tại ngoại nhiều khả năng bị cáo sẽ tiếp tục phạm tội. Do đó ngày 03/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh tạm giam đối với M, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 15 phút ngày 30/9/2021, tổ công tác Công an thành phố V đang làm nhiệm vụ tại tổ 20, phố Đ, phường B, thành phố V, tỉnh P phát hiện một người đàn

ông có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Người đàn ông tự khai nhận tên là Đỗ Đăng M, sinh ngày 11/4/1973, hộ khẩu thường trú tại tổ 3, phố Việt Hưng, phường Bến Gót, thành phố V, tỉnh P, đồng thời tự giác giao nộp từ tay trái của M 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy đá tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đỗ Đăng M và thu giữ vật chứng nói trên, ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số imei 359412088177021, kèm sim số 0964626965; tiền Việt Nam 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Cùng ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Đỗ Đăng M. Tại Bản kết luận giám định số 1191/KLGĐ ngày 03/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

"Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm kín viền màu đỏ gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,835 gam, loại Methamphetamine.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,525 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán."

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang, Đỗ Đăng M khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/9/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, M một mình đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết xuống khu vực phường B, thành phố V, tỉnh P mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực gần quốc lộ 2, thuộc phường B, thành phố V, tỉnh P, M gặp một người đàn ông không quen biết khoảng hơn 40 tuổi tự giới thiệu tên là T (M không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi và mua được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá. T cầm tiền rồi đưa lại cho M 01 túi ma túy có đặc điểm là túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. M cầm túi ma túy vừa mua được đi tìm nơi để sử dụng, khi M đi đến khu vực tổ 20, phố Đ, phường B, thành phố V thì bị tổ công tác Công an thành phố V phát hiện, kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên là T đã bán ma túy cho M, do M không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác M làm rõ.

Nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của Đỗ Đăng M: do M là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên đã đi mua ma túy sử dụng cho bản thân.

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt về tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình,

phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án; Mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số imei 359412088177021, kèm sim số 0964626965, là của M dùng để liên lạc hàng ngày, không sử dụng vào việc liên lạc trao đổi mua ma túy. Đối với số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) là tiền do M lao động mà có.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác M Cơ quan điều tra xác định ngoài đồ dùng thiết yếu cho sinh hoạt, bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 149/CT-VKS-VT ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Đỗ Đăng M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đăng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng M từ 21 (Hai mươi mốt) tháng tù đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 30/9/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số imei 359412088177021 và số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo đang bị tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 Bì niêm phong số 1191/KLGĐ ngày 03/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định và 01 sim số 0964626965.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đỗ Đăng M phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Đăng M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 30/9/2021, tại tổ 20, phố Đ, phường B, thành phố V, tỉnh P, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,835 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo M phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Đỗ Đăng M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo M thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng năm 2014, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng qua đó thấy rằng bị cáo là người đã từng bị xét xử về tội liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt mà nay lại phạm tội, nên khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt sao cho phù hợp với tình chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác M, Cơ quan điều tra xác định bị cáo không có công ăn việc làm ổn định. Tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày thì không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số imei 359412088177021 và số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) đang bị tạm giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) và chiếc điện thoại nêu trên của bị cáo là phù hợp

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 Bì niêm phong số: 1191/KLGD ngày 03/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 sim điện thoại số 0964626965 do không có giá trị sử dụng là phù hợp.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên là T đã bán ma túy cho M, do M không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác M làm rõ là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đăng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng M 21 *(Hai mươi mốt)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 30/9/2021.

4. Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số imei 359412088177021, *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P)*

+ Số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*. *(Theo biên lai thu tiền số AA/2020/0006924 ngày 21/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).*

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Bì niêm phong số: 1191/KLGĐ ngày 03/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định và 01 sim điện thoại số 0964626965. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).*

6. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Đăng M phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THAHS, DS TP. V, T. P;
- Trại giam;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

Lê Anh T